

I. Lý thuyết về Số bị trừ - Số trừ - Hiệu

**KIẾN THỨC CẦN NHỚ**

$59 - 35 = 24$

Số bị trừ      Số trừ      Hiệu

$$\begin{array}{r} 59 \\ - 35 \\ \hline 24 \end{array}$$

59 ← Số bị trừ  
 35 ← Số trừ  
 24 ← Hiệu

Chú ý:  $59 - 35$  cũng gọi là hiệu.

- Ghi nhớ tên gọi và vị trí của số bị trừ, số trừ và hiệu trong phép tính trừ.
- Cách thực hiện phép trừ không nhớ trong phạm vi  $(100)$  và áp dụng vào giải toán.

II. Các dạng Toán về Số bị trừ - Số trừ - Hiệu

**Dạng 1: Thực hiện phép tính.**

- Đặt tính theo cột dọc, các chữ số cùng một hàng được đặt thẳng với nhau.
- Thực hiện phép trừ theo thứ tự từ hàng đơn vị đến hàng chục.

**Ví dụ:** Đặt tính rồi tính:  $18 - 5$

Giải:

$$\begin{array}{r} 18 \\ - 5 \\ \hline 13 \end{array}$$

- 8 trừ 5 bằng 3, viết 3
- Hạ 1, viết 1.

Vậy  $18 - 5 = 13$

**Dạng 2: Toán đố**

- Đọc và phân tích đề: Xác định các số liệu đã cho, số lượng tăng thêm hay giảm bớt và yêu cầu của bài toán.
- Tìm cách giải: Dựa vào các từ khóa của bài toán như tìm “tất cả”, “còn lại”... và yêu cầu của bài toán để xác định phép tính phù hợp.
- Trình bày lời giải: Viết lời giải, phép tính và đáp số cho bài toán.
- Kiểm tra lời giải của bài toán và kết quả vừa tìm được.

**Ví dụ:** Một người nông dân nuôi 13 con gà, sau đó người ấy bán đi 2 con. Hỏi người nông dân đó còn lại bao nhiêu con gà?

Giải:

Người nông dân đó còn lại số con gà là:

$$13 - 2 = 11 \text{ (con)}$$

Đáp số: 11 con

**Dạng 3: Tính nhẩm**

Thực hiện phép trừ các số tròn chục mà không cần đặt tính.

- Em trừ các chữ số ở hàng chục
- Viết thêm vào kết quả một chữ số 0

**Ví dụ:** Tính nhẩm:  $90 - 30 - 10 = \dots$

Giải:

Em nhầm:  $9 - 3 - 1 = 5$

Vậy  $90 - 30 - 10 = 50$

Số cần điền vào chỗ chấm là 50.